

HOSE 24/12/2013

VNINDEX 505.62 -3.06 -0.60%

KLGD 91,414,487 CP
GTGD 1,254.12 Tỷ
GTR NDTNN 50.19 Tỷ

CP Tăng giá 79 CP
CP Giảm giá 136 CP
CP Đứng giá 89 CP



Tâm điểm

- ▶ **Cổ phiếu ngành Dầu khí hạn chế đà giảm của 2 sàn**
- ▶ **Thanh khoản vẫn đang duy trì ở mức tương đương với bình quân 20 phiên**
Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn đạt khoảng 1.650 tỷ đồng.
- ▶ **Hết năm 2013, tăng trưởng tín dụng có thể đạt trên 10%**
Theo phát biểu thảo luận tại hội nghị của thống đốc NHNN Nguyễn Văn Bình
Thời Báo Ngân Hàng
- ▶ **Doanh nghiệp đã mang về nước 430 triệu USD từ việc đầu tư ra nước ngoài**
Bằng 11.3% tổng vốn đầu tư ra nước ngoài
CAND
- ▶ **2014 sẽ là năm của tăng trưởng kinh tế**
Đặc biệt nhờ sự phát triển nhanh của các nền kinh tế mới nổi
Dân Việt
- ▶ **PVD - Ước LNST cả năm đạt 1.750 tỷ đồng**
Như vậy, PVD ước sẽ vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế gần 400 tỷ đồng
Trí Thức Trẻ
- ▶ **VNM - Bắt đầu hiện thực hóa kế hoạch đầu tư vào Campuchia**
Theo đó, VNM sẽ nắm giữ 51% cổ phần của Angkor Dairy Products
Đầu Tư Chứng Khoán

HNX 24/12/2013

HNXINDEX 68.12 -0.18 -0.27%

KLGD 73,801,811 CP
GTGD 625.42 Tỷ
GTR NDTNN 5.91 Tỷ

CP Tăng giá 96 CP
CP Giảm giá 112 CP
CP Đứng giá 171 CP



Thị trường / Ngành

Theo thị trường

	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
HOSE	850,045	2,352	12.3	2.9	2.86
HNX	107,541	728	17.0	1.6	4.40
Toàn bộ thị trường	957,586	1,853	13.2	2.8	3.07

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	7,870	4,300	6.2	1.0	0.52
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	21,103	5,436	6.5	1.6	0.39
Thép và sản phẩm thép	27,733	1,427	14.0	1.6	1.83
Khai khoáng	12,175	736	39.0	4.9	0.35
Vật liệu xây dựng & Nội thất	15,039	1,025	11.7	1.3	1.66
Xây dựng	24,131	397	23.1	0.9	3.23
Máy công nghiệp	8,192	2,915	8.3	1.5	0.66
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,825	3,097	11.1	1.4	0.43
Lốp xe	6,096	4,405	7.6	2.3	1.28
Nuôi trồng nông & hải sản	12,380	1,641	10.7	1.2	1.97
Thực phẩm	198,773	3,857	21.9	5.5	0.76
Dược phẩm	13,775	5,962	10.8	3.1	0.81
Phần mềm	13,243	5,015	8.2	1.9	1.11
Sản xuất & phân phối điện	21,234	2,218	6.6	1.2	1.17
Phân phối xăng dầu & khí đốt	129,668	6,178	9.6	3.6	0.45
Bảo hiểm nhân thọ	26,606	1,618	24.2	2.3	3.18
Môi giới chứng khoán	17,356	696	14.6	1.0	0.58
Ngân hàng	197,065	1,665	10.2	1.2	9.66
Bất động sản	128,805	1,345	17.0	2.7	1.93
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	26,541	3,970	8.4	1.5	1.48

VN30 & HNX30 INDEX

VN30 562.85 -3.13 -0.55%
HNX30 129.47 -0.44 -0.34%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

Hết năm 2013, tăng trưởng tín dụng có thể đạt trên 10%

Doanh nghiệp đã mang về nước 430 triệu USD từ việc đầu tư ra nước ngoài

2014 sẽ là năm của tăng trưởng kinh tế

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

PVD - Ước LNST cả năm đạt 1.750 tỷ đồng

CTG - Cắt giảm 1,100 tỷ đồng lợi nhuận kế hoạch năm 2013, giảm cổ tức xuống 10%

VNM - Bắt đầu hiện thực hóa kế hoạch đầu tư vào Campuchia

► Tin kinh tế

Phát biểu thảo luận tại Hội nghị trực tuyến Chính phủ với các địa phương triển khai Nghị quyết của Quốc hội, Thống đốc NHNN Nguyễn Văn Bình cho biết, tính đến ngày hôm nay, tăng trưởng tín dụng (TTTD) đã đạt 9,5%, vì vậy đến cuối năm TTTD hoàn toàn có thể đạt trên 10%. Điều này có nghĩa, tín dụng tăng rất sát với tăng GDP. Nếu như năm trước tăng trưởng GDP ở mức 5,02% và tín dụng tăng 8,91% thì năm nay GDP tăng 5,4% và tín dụng tăng trên 10%.

Ngày 23/12, ông Hồ Quang Trung, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế (Bộ Công thương) cho biết, các doanh nghiệp đã chuyển về nước được 430 triệu USD, bằng 11.3% tổng vốn đầu tư ra nước ngoài. Ngoài ra, hoạt động này còn tạo việc làm cho hàng nghìn lao động Việt Nam và lao động nước sở tại. Kết quả này tuy còn khiêm tốn nhưng cũng phần nào phản ánh được hiệu quả đầu tư của DN Việt Nam.

Theo ông Jean-Claude Trichet, cựu chủ tịch của ngân hàng trung ương châu Âu (ECB), kinh tế toàn cầu đang tăng trưởng mạnh, đặc biệt là ở những nước phát triển. Có thể ở một vài nền kinh tế mới nổi, tăng trưởng vẫn còn chậm, nhưng tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế khác nhau phải được đánh giá dựa trên nền tảng cơ bản của nó. Do đó, với sự phát triển nhanh của các nền kinh tế mới nổi và những cải cách chính sách và các biện pháp thắt lưng buộc bụng của khu vực Eurozone, 2014 chắc chắn sẽ là một năm của tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

► Tin doanh nghiệp

Năm 2013 Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí – PV Drilling (HOSE: PVD) ước đạt 13,700 tỷ đồng doanh thu và 1,750 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Như vậy, năm nay PVD ước sẽ vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế gần 400 tỷ đồng. Được biết, trong tuần qua, PVD đã tiến hành lễ ký kết Hợp đồng chính và Hợp đồng phụ với Công ty Liên doanh điều hành Hoàng Long cung cấp giàn khoan tự nâng “Ensco 109” cho chiến dịch khoan 2014 của Hoàng Long JOC. Hợp đồng được bắt đầu từ tháng 2/2014 và được kéo dài trong 8 tháng.

Kinh doanh chưa hiệu quả, buộc Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (HOSE: CTG) phải điều chỉnh giảm một loạt các chỉ tiêu kế hoạch khi mà năm 2013 chỉ còn vài ngày nữa là kết thúc. So với kế hoạch ban đầu, tổng tài sản sẽ giảm hơn 3.6% xuống 535,000 tỷ đồng. Ngoài ra, tổng dư nợ cho vay và đầu tư sẽ giảm 4% xuống 503,000 tỷ đồng và dư nợ tín dụng giảm 2.67% xuống 438,000 tỷ đồng; huy động vốn giảm 4.04% xuống 475,000 tỷ đồng. Với những thay đổi này, lợi nhuận trước thuế giảm 12.8% xuống 7.500 tỷ đồng, tương đương với mức giảm 1,100 tỷ đồng. Tỷ lệ cổ tức giảm từ 12% xuống 10%.

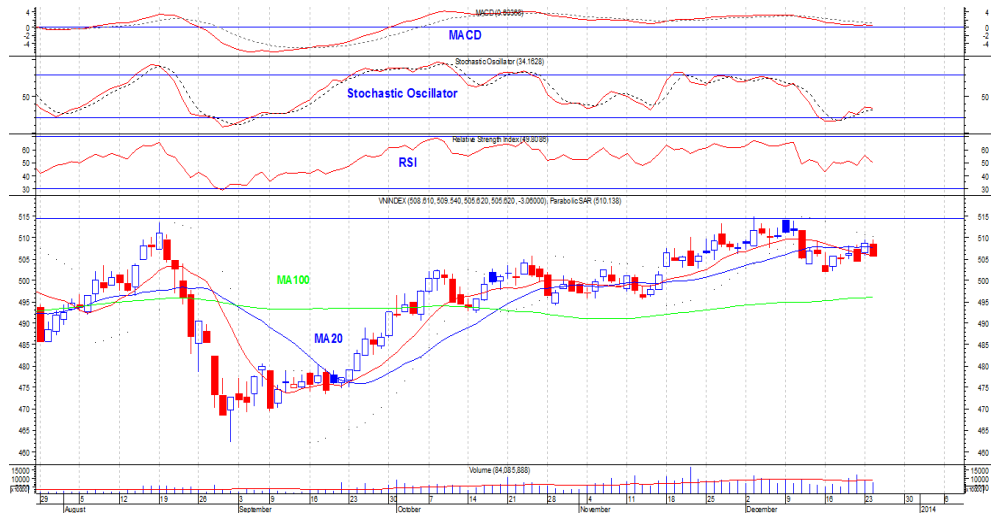
Sau khi rót thêm tiền vào nhà máy sản xuất sữa tại New Zealand và dự kiến chi 7 triệu USD mua công ty sữa của Mỹ là Driftwood Dairy, Vinamilk (HOSE: VNM) công bố thông tin về việc nhận được đăng ký kinh doanh của Công ty Angkor Dairy Products Company Limited (đã được chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự của Đại sứ quán Việt Nam tại Campuchia). Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Angkor Dairy Products có vốn đăng ký trên 80 tỷ reils (tương đương 420 tỷ đồng). Vinamilk cho biết Angkor Dairy Products là nhà máy chế biến các sản phẩm sữa để phục vụ cho thị trường Campuchia do VNM và các đối tác Campuchia đầu tư, trong đó VNM sẽ nắm giữ 51% cổ phần.

HOSE 24/12/2013 VNINDEX 505.62 -3.06 -0.60% 91,414,487 CP 1,254.12 bil VND

Cổ phiếu Ngành Dầu khí hạn chế đà giảm của 2 sàn

VN-Index giảm 3.06 điểm (-0.6%), đóng cửa tại mức 505.62 điểm. VN-Index hình thành cây nến đỏ, thân nến tương đối dài, giảm điểm, cây nến đỏ gần như choán trọn hết cả cây nến xanh điểm hôm qua.

- MA10, MA20 đi ngang và chưa rõ xu thế.
- Tín hiệu MACD Histogram dừng đà giảm, nhưng vẫn phía dưới đường Zero - base, vì vậy xu hướng ngắn hạn vẫn đang rủi ro.
- Stochastic Oscillator đi ngang ở vùng thấp.
- ADX vẫn đi xuống và đang xoắn lại cho thấy thị trường vẫn đang chưa rõ xu hướng.
- RSI (14) ở mức cân bằng 50.



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0.7 (6.8%)	13,022,330
HQC	0.2 (2.6%)	6,602,000
HAR	-0.4 (-4.3%)	4,878,970
ITA	-0.1 (-1.5%)	4,201,440
DLG	0.3 (6.1%)	3,565,360

HOSE Top 5 theo % tăng

PXM	0.1 (7.7%)	92,340
CIG	0.2 (6.9%)	100
CCI	0.7 (6.9%)	10
GTA	0.6 (6.8%)	17,890
HAX	0.3 (6.8%)	10

HOSE Top 5 theo % giảm

TIC	-0.8 (-7.4%)	2,100
THG	-0.6 (-6.7%)	11,880
MPC	-1.8 (-6.6%)	5,970
DHA	-0.6 (-6.5%)	8,740
HLG	-0.4 (-6.5%)	10

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

PNJ	22,7 tỷ	708,630
VCB	14,3 tỷ	531,380
MSN	10,6 tỷ	124,510
CII	5,0 tỷ	258,110
VSH	4,3 tỷ	285,200

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HAG	-6,8 tỷ	324,740
VIC	-5,0 tỷ	71,760
SSI	-3,5 tỷ	196,420
PVD	-2,2 tỷ	37,070
DRC	-1,5 tỷ	37,200

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	1,447,450	50.19

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường giảm bớt sự sôi động, đà giảm giá lan rộng, nhiều cổ phiếu đầu cơ bắt đầu điều chỉnh, trong khi nhóm cổ phiếu dầu khí vẫn giữ được sự tích cực như thường có.
- ▶ Thanh khoản sụt giảm nhẹ, nhưng vẫn ở mức khá đủ giúp cho thị trường không bị giảm quá sâu. Nhìn chung dòng tiền đầu cơ vẫn đang ở lại thị trường.
- ▶ VN-Index vẫn tiếp tục đan xen tăng giảm trong ngưỡng 504 - 513, nhưng dòng tiền sẽ liên tục xoay chuyển, nếu giảm điểm thì ngưỡng 500 - 502 sẽ hỗ trợ mạnh cho TT.
- ▶ Khối ngoại tiếp tục giữ nhịp mua ròng, điều này sẽ giúp củng cố niềm tin của nhà đầu tư trong bối cảnh đang chưa có nhiều thông tin hỗ trợ.
- ▶ NĐT có thể xem xét gia tăng tỷ trọng nếu thanh khoản thị trường tiếp tục được duy trì và ngưỡng 500 - 502 điểm không bị phá vỡ.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
GAS	1,895.0	65.0	123,175.00	6,696	9.8	3.7	0.40
VNM	833.5	137.0	114,184.99	8,053	17.1	6.8	0.22
VIC	908.7	69.5	63,156.58	6,710	10.4	3.9	2.74
MSN	734.9	85.0	62,467.46	555	154.0	4.3	1.77
VCB	2,317.4	26.9	62,338.52	1,757	15.4	1.5	9.59
CTG	3,723.4	16.6	61,808.52	2,287	7.3	1.2	9.54
BVH	680.5	38.6	26,266.20	1,618	24.2	2.3	3.18
STB	1,142.5	16.9	19,308.45	703	24.3	1.2	8.60
HPG	419.1	39.8	16,678.29	3,913	10.2	1.8	1.41
PVD	275.3	60.5	16,653.12	6,606	9.1	1.7	1.13

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

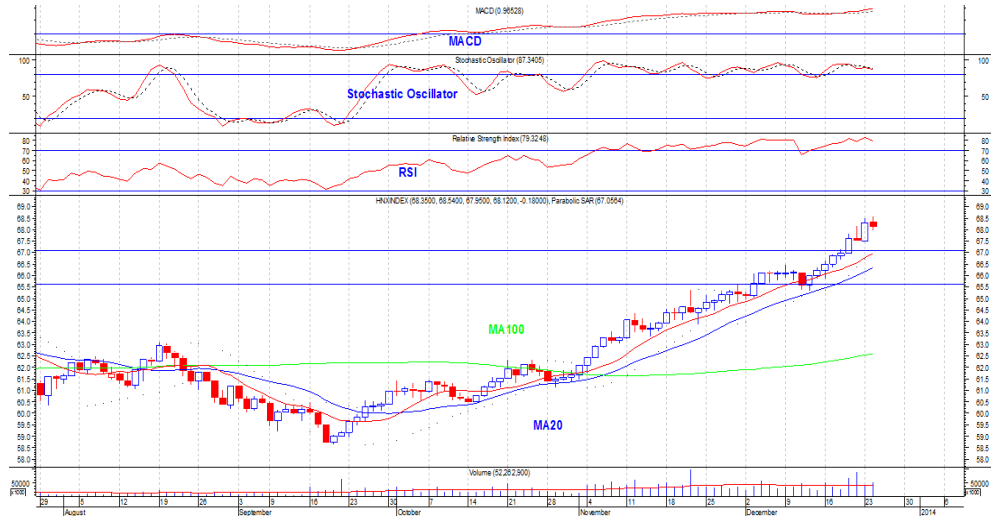
Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	12.5	2,907.50	18.1	1.0	NA	T.ĐỒI
PPC	318.2	24.8	7,890.23	4.1	1.5	NA	T.ĐỒI
PHR	78.5	31.0	2,433.19	5.9	1.2	31.0	GIỮ
BMP	45.5	70.0	3,183.49	8.4	2.2	NA	T.ĐỒI
VSC	28.6	52.5	1,503.92	6.7	1.9	NA	T.ĐỒI
DPM	379.9	41.1	15,615.30	6.3	1.6	NA	T.ĐỒI

HNX 24/12/2013 HNX-Index 68.12 -0.18 -0.27% 73,801,811 CP 625.42 bil. VND

Cổ phiếu Ngành Dầu khí hạn chế đà giảm của 2 sàn

Chỉ số HNX-Index giảm 0.18 điểm (-0.27%), đóng cửa tại mốc 68.12 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến đỏ, thân ngắn, giảm điểm nhẹ. Sự điều chỉnh này là cần thiết đối với sàn HNX.

- Đường MA10 và MA20 vẫn đang xu hướng tăng, cho thấy xu hướng tăng điểm ngắn hạn của HNX-Index vẫn đang được giữ vững.
- Chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục duy trì trong vùng quá mua.
- Tín hiệu MACD Histogram tiếp tục gia tăng.
- RSI (14) giảm nhẹ xuống mức 79.
- ADX tiếp tục duy trì sự tích cực và duy trì ở mức cao trên 50.



HNX Top 5 theo KLGD

SHN	0.2 (7.1%)	8,615,420
SCR	-0.2 (-2.5%)	6,363,450
PVX	0.2 (7.1%)	3,163,270
SHB	-0.1 (-1.4%)	2,843,460
FIT	0 (0.0%)	1,978,010

HNX Top 5 theo % tăng

PVB	3.7 (29.8%)	100
SDC	1 (15.6%)	-
VE4	0.8 (10.0%)	-
VCM	1 (9.7%)	1,000
DL1	0.6 (9.7%)	2,300

HNX Top 5 theo % giảm

CTX	-0.8 (-10.0%)	100
MIC	-1 (-9.8%)	1,000
GMX	-1.4 (-9.5%)	100
S91	-1.2 (-9.5%)	44,800
YBC	-0.5 (-9.4%)	100

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

DBC	1,0 tỷ	49,900
PVS	0,8 tỷ	39,300
KLF	0,7 tỷ	43,000
PMC	0,7 tỷ	15,800
BVS	0,5 tỷ	42,600

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

SHB	-0,7 tỷ	98,400
VCS	-0,4 tỷ	34,000
PVG	-0,3 tỷ	23,000
PGS	-0,3 tỷ	11,300
PVC	-0,3 tỷ	20,800

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	340,900	5.91

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch vẫn diễn ra khá sôi động, lực cầu vẫn duy trì tốt khi các mã bước vào nhịp điều chỉnh chính vì vậy mà HNX-Index không bị điều chỉnh quá sâu.
- ▶ Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao, cho thấy dòng tiền vẫn đang ở lại với sàn Hà Nội. Điều này khiến cho tâm lý nhà đầu tư khá tin tưởng khi nắm giữ cổ phiếu.
- ▶ Việc dòng tiền xoay vòng giữa các nhóm cổ phiếu, khiến cho nhịp tăng điểm của HNX-Index vẫn liên tục được duy trì. Nếu có điều chỉnh thì nhịp điều chỉnh cũng sẽ giảm đi.
- ▶ Khối ngoại quay trở lại nhịp mua ròng quen thuộc của mình ở sàn Hà Nội. Đây chính là yếu tố tích cực giúp cho động lực tăng điểm của sàn này tiếp tục được cải thiện.
- ▶ Nhóm cổ phiếu ở sàn Hà Nội vẫn tiếp tục được ưu tiên nắm giữ, nhà đầu tư có thể xem xét gia tăng tỷ trọng, tuy nhiên tránh sử dụng đòn bẩy ở mức cao.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
ACB	921.5	15.7	14,467.79	1,027	15.3	1.1	11.53
PVS	446.7	20.5	9,157.36	2,872	7.1	1.2	2.15
SQC	110.0	78.2	8,602.00	198	395.7	6.4	0.24
SHB	886.1	6.9	6,113.98	1,884	3.7	0.6	10.63
OCH	200.0	27.5	5,500.00	687	40.2	2.6	0.95
VCG	441.7	10.5	4,637.96	403	26.3	0.9	3.58
PVI	226.3	18.2	4,117.84	1,239	14.8	0.7	0.81
LAS	77.8	36.6	2,848.65	5,181	7.1	2.2	1.11
NTP	43.3	59.4	2,574.28	7,195	8.3	2.1	0.44
VNR	100.8	22.1	2,228.29	3,470	6.4	0.9	0.91

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	28.7	1,090.60	5.2	1.2	NA	T.ĐỒI
AAA	19.8	18.1	358.38	5.3	0.7	NA	T.ĐỒI
VND	96.9	10.5	1,017.83	8.2	0.9	NA	T.ĐỒI
NTP	43.3	59.4	2,574.28	8.3	2.1	NA	T.ĐỒI
LHC	2.0	54.8	109.60	2.2	1.0	NA	T.ĐỒI
DXP	7.9	45.0	354.37	5.6	1.6	NA	T.ĐỒI

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	7,870	4,300	6.2	1.0	0.52
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	21,103	5,436	6.5	1.6	0.39
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	1,110	302	19.6	0.5	1.99
Sản xuất giấy	624	397	18.4	0.7	0.99
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	27,733		14.0	1.6	1.83
Khai khoáng					
Khai thác than	1,432	312	30.2	0.8	5.26
Khai khoáng	12,175	736	39.0	4.9	0.35
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	15,039	1,025	11.7	1.3	1.66
Xây dựng	24,131	397	23.1	0.9	3.23
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	2,205	2,624	7.3	1.2	1.02
Công nghiệp phức hợp	315	1,656	4.6	0.6	0.36
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,705	1,280	10.9	1.2	1.06
Thiết bị điện	1,491	438	12.8	0.7	1.12
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	30	47	103.1	0.4	0.43
Máy công nghiệp	8,192	2,915	8.3	1.5	0.66
Vận tải					
Vận tải thủy	6,597	2,793	2.8	0.8	1.70
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,825	3,097	11.1	1.4	0.43
Dịch vụ vận tải	4,683	1,640	10.5	1.3	0.82
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,849	1,802	9.2	1.2	2.94
Đào tạo & Việc làm	222	369	22.2	0.6	1.94
Nhà cung cấp thiết bị	163	885	8.5	0.8	2.43
Chất thải & Môi trường	114	6,424	1.9	0.7	1.30
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,883	1,077	14.0	5.7	43.64
Lốp xe	6,096	4,405	7.6	2.3	1.28
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,215	2,750	6.1	1.0	0.89
Vang & Rượu mạnh	198	1,484	14.9	1.5	1.02
Đồ uống & giải khát	199	3,598	5.2	1.0	0.41
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	12,380	1,641	10.7	1.2	1.97
Thực phẩm	198,773	3,857	21.9	5.5	0.76
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	35	692	4.2	0.4	0.31
Thiết bị gia dụng	2,060	2,036	8.4	1.0	1.19
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	169	4,808	3.8	1.5	0.45
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,542	2,414	8.4	1.3	1.65
Giày dép	6	1,938	1.9	0.2	0.59
Hàng cá nhân	4,922	3,082	10.2	1.8	0.91
Thuốc lá					
Thuốc lá	708	-	27.7	1.0	2.69

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Y tế					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,045	2,542	7.2	1.1	0.61
Dụng cụ y tế	91	5,281	2.5	1.2	1.30
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	153	870	15.4	0.9	0.43
Dược phẩm	13,775	5,962	10.8	3.1	0.81
Bán lẻ					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	327	453	57.3	1.0	2.65
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	592	471	29.3	1.0	1.08
Phân phối hàng chuyên dụng	2,638	3,177	8.2	1.6	3.86
Truyền thông, Du lịch và Giải trí					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	2,492	3.3	0.4	0.78
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	1,034	1,589	7.3	0.9	0.64
Du lịch và giải trí					
Hàng không	99	4,511	7.3	2.2	1.04
Khách sạn	5,978	583	42.7	2.6	0.91
Dịch vụ giải trí	1,954	605	21.1	1.6	0.81
Vận tải hành khách & Du lịch	1,069	914	18.8	1.9	0.51
Viễn Thông & Công nghệ thông tin					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	43	628	10.1	0.3	0.76
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	430	63	80.6	0.6	1.30
Internet	311	72	58.6	0.8	3.45
Phần mềm	13,243	5,015	8.2	1.9	1.11
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	303	555	13.1	0.5	1.43
Thiết bị văn phòng	206	3,383	4.9	0.8	0.21
Thiết bị viễn thông	1,963	711	14.3	0.7	0.32
Điện nước, xăng dầu và khí đốt					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	21,234	2,218	6.6	1.2	1.17
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	129,668	6,178	9.6	3.6	0.45
Nước	933	2,445	5.0	0.9	0.59
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,192	959	10.4	0.8	1.92
Bảo hiểm phi nhân thọ	6,218	1,272	12.0	0.7	0.87
Tái bảo hiểm	2,238	3,470	6.4	0.9	0.91
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	26,606	1,618	24.2	2.3	3.18
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,510	196	59.6	1.1	2.61
Môi giới chứng khoán	17,356	696	14.6	1.0	0.58
Ngân hàng					
Ngân hàng	197,065	1,665	10.2	1.2	9.66
Bất động sản					
Bất động sản	128,805	1,345	17.0	2.7	1.93
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	3	720	3.5	0.3	1.03
Dầu khí					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	26,541	3,970	8.4	1.5	1.48

- | | | | |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.